

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không số 09/6/2026/BB-ĐHĐCĐ/XNK ngày 09/6/2026.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua báo cáo của HĐQT Công ty về tình hình thực hiện SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 và các giải pháp thực hiện; Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Cụ thể:

1.1. Thông qua kết quả SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện so với kế hoạch
Tổng doanh thu	275.162	296.432	107,73%
Tổng chi phí	268.558	288.772	107,53%
Lợi nhuận trước thuế	6.604	7.660	115,99%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.242	5.931	113,15%
Mức chia cổ tức dự kiến	10%/VĐL	20%/VĐL	200,00%
Tổng vốn đầu tư (giá trị giải ngân)	6.700	475	7,09%

1.2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Năm 2026	
		Kế hoạch	KH 2026 so với TH 2025
Tổng doanh thu	296.432	454.785	153,42%
Tổng chi phí	288.772	446.313	154,56%
Lợi nhuận trước thuế	7.660	8.473	110,60%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Năm 2026	
		Kế hoạch	KH 2026 so với TH 2025
Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.931	6.700	112,96%
Mức chia cổ tức dự kiến	20%/VĐL	16%/VĐL	80,00%
Tổng vốn đầu tư (giá trị giải ngân)	475	10.200	2.146,46%

Các số liệu chi tiết và diễn giải được nêu tại Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty kèm theo Tờ trình số 1154/2026/TTr-HĐQT-XNK ngày 16/4/2026 của HĐQT Công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- Chủ động rà soát, điều chỉnh lại KH SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế. Thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có).

- Quyết định về thời gian và mức tạm ứng cổ tức năm 2026 trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

1.3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM. Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng tài sản (31/12/2025) : 231.444.909.259 đồng
- Vốn chủ sở hữu (31/12/2025) : 40.600.986.742 đồng
- Tổng doanh thu (01/01/2025 - 31/12/2025) : 296.432.079.603 đồng
- Lợi nhuận trước thuế (01/01/2025 - 31/12/2025) : 7.660.322.944 đồng

Các số liệu chi tiết được nêu tại Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM.

2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2025, về phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty (Chi tiết theo Báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên kèm theo Tờ trình số 1154/2026/TTr-HĐQT-XNK ngày 16/4/2026 của HĐQT Công ty).

Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam; Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC; Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế (ICPA); Công ty TNHH kiểm toán và Định giá Việt Nam; Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính bán niên và Báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty. Thủ tục, quy trình lựa chọn công ty kiểm toán, tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025, chi tiết như sau:

- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2025 của Công ty là : 7.660.322.944 đ;
- Thuế TNDN phải nộp năm 2025 : 1.728.919.616 đ;
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN : 5.931.403.328 đ,
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế và 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch) : 731.020.998 đ;
- Trong đó: + Quỹ khen thưởng : 146.204.200 đ
- + Quỹ phúc lợi : 584.816.798 đ

- Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty : 470.935.000 đ;
(1,5 tháng lương, thù lao thực hiện 2025 của Ban điều hành, thành viên HĐQT và thành viên BKS)

(Phương án thưởng cụ thể ĐHĐCĐ giao HĐQT xem xét quyết định)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 : 4.729.447.330 đ;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối những năm trước còn lại : 5.184.628.409 đ;
- Tổng LN sau thuế TNDN chưa phân phối đến 31/12/2025 là : 9.914.075.739 đ;
- Đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, tỷ lệ 20%
(2.000 đồng/cổ phần) là : 6.222.566.000 đ;

Trong đó:

- + Tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2025 (10%) đã thực hiện là : 3.111.283.000 đ;
- + Đề nghị chi trả cổ tức lần 2 năm 2025 (10%) là : 3.111.283.000 đ;
- Lợi nhuận còn lại chưa chia là : 3.691.509.739 đ.

Thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức lần 2 năm 2025 (bằng tiền) là: 17 giờ 00, ngày 25/06/2026; Thời gian thực hiện chi trả cổ tức lần 2 năm 2025: từ ngày 16/07/2026.

4. Thông qua thực hiện chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2026, chi tiết như sau:

- Thực hiện chi thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2025:

- + Thành viên HĐQT: 4.640.000 đồng/tháng;
- + Trưởng BKS: 3.450.000 đồng/người/ tháng;
- + Các thành viên BKS: 2.890.000 đồng/người/tháng.

Tổng số tiền thù lao năm 2025 là: 333.480.000 đồng

- Mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2026:

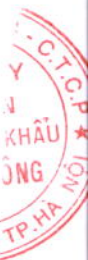
- + Thành viên HĐQT: 8.700.000 đồng/người/tháng;
- + Trưởng BKS: 6.460.000 đồng/người/tháng;
- + Các thành viên BKS: 5.000.000 đồng/người/tháng.

5. Ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2026 và đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐ thường niên của Công ty năm 2027 (Chi tiết việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2026 và đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐ thường niên của Công ty năm 2027, theo Báo cáo về việc Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2026 kèm theo Tờ trình số 1154/2026/TTr-HĐQT-XNK ngày 16/4/2026 của HĐQT Công ty).

6. Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 (có Quy chế ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 kèm theo Tờ trình số 1154/2026/TTr-HĐQT-XNK ngày 16/4/2026 của HĐQT Công ty).

7. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 (có Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 kèm theo Tờ trình số 1154/2026/TTr-HĐQT-XNK ngày 16/4/2026 của HĐQT Công ty).

8. Thông qua Danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031:



8.1. Ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT gồm 05 người (xếp tên theo thứ tự a, b, c,...): ông Đào Khắc Hậu; ông Đoàn Minh Phú; ông Nguyễn Thanh Sơn; ông Đinh Ngọc Tùng; ông Lê Cao Thế (Ứng cử viên thành viên độc lập HĐQT).

8.2. Ứng cử viên để bầu thành viên BKS gồm 03 người (xếp tên theo thứ tự a, b, c,...): bà Tổng Thị Thanh Bình; bà Phan Thu Hương; ông Đinh Phúc Lộc.

9. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031:

9.1. Kết quả trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ thành viên 2026-2031, gồm các ông sau đây:

Stt	Họ và tên	Ghi chú
1	Ông Đinh Ngọc Tùng	
2	Ông Đào Khắc Hậu	
3	Ông Nguyễn Thanh Sơn	
4	Ông Đoàn Minh Phú	
5	Ông Lê Cao Thế	Trúng cử TV độc lập HĐQT

9.2. Kết quả trúng cử thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031, gồm các ông/bà sau đây:

Stt	Họ và tên
1	Ông Đinh Phúc Lộc
2	Bà Phan Thu Hương
3	Bà Tổng Thị Thanh Bình

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không giao Chủ tịch HĐQT Công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT;
- TGĐ Cty;
- TV BKS;
- Website Cty;
- Lưu VT, Thư ký Cty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đào Khắc Hậu

Số: 09/06/2026/BB-ĐHĐCĐ/XNK

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Hàng không, tên tiếng Anh: General Aviation Import - Export Joint - Stock Company (viết tắt Airimex.jsc), mã chứng khoán ARM, trụ sở chính: số 414 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội. Mã số doanh nghiệp: 0100107934 do Sở KH & ĐT TP.Hà Nội cấp (Đăng ký lần đầu ngày 18/05/2006. Đăng ký thay đổi lần thứ 15: ngày 30/01/2026);

Đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là Đại hội) vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 09/06/2026 tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không (Airimex), số 414 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội.

Thành phần tham dự Đại hội, gồm:

- Các cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần ARM tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 17/4/2026 có tổng số cổ đông là: 129 cổ đông.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và Trưởng các đơn vị trong Công ty.

I. Đại hội đã tiến hành các thủ tục theo quy định, gồm:

1. Khai mạc tuyên bố lý do: Ông Phạm Thành Công - Ban tổ chức Đại hội.
2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Lê Thành Trung, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội đã được kiểm tra tư cách tính đến 8 giờ 30 phút ngày 09/06/2026 là 10 người (trong đó 08 người là cổ đông trực tiếp và 02 người được cổ đông ủy quyền) trên tổng số 129 cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho quyền sở hữu 2.944.885 cổ phần, bằng 94,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

3. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu:

3.1. Ông Phạm Thành Công, Ban tổ chức Đại hội, giới thiệu đề cử số lượng, nhân sự thành viên Đoàn Chủ tịch để điều hành đại hội:

Số lượng Đoàn Chủ tịch 02 người, gồm: ông Đào Khắc Hậu, Chủ tịch HĐQT; ông Đinh Ngọc Tùng, Tổng giám đốc Công ty.

Đại hội đã giơ thẻ biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết: 100.% tổng số phiếu biểu quyết tham dự họp đồng ý.

3.2. Ông Đinh Ngọc Tùng, thay mặt Đoàn chủ tịch giới thiệu Chủ tọa cuộc họp, đề cử số lượng, nhân sự thành viên Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, cụ thể như sau:

- Chủ tọa: ông Đào Khắc Hậu, Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ban thư ký:

Số lượng 02 người là: ông Đinh Phúc Lộc, Thư ký Công ty; bà Nguyễn Ngọc Diệp, Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán Công ty.



Đại hội đã giơ thẻ biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự họp đồng ý.

- Ban kiểm phiếu:

Số lượng 03 người gồm: Ông Lê Thành Trung, Phó Trưởng phòng Xuất nhập khẩu 2; bà Lê Phương Thảo và bà Hoàng Thị Bích Hương, Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán.

Đại hội đã giơ thẻ biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự họp đồng ý.

4. Ông Đào Khắc Hậu, thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua Chương trình Đại hội; thông qua các nội dung trình Đại hội; thông qua Quy chế làm việc của Đại hội và Đoàn Chủ tịch phân công nhiệm vụ các thành viên trong Đoàn Chủ tịch.

Đại hội đã giơ thẻ biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự họp đồng ý.

II. Nội dung chính của Đại hội:

1. Theo sự ủy quyền của HĐQT, ông Đinh Ngọc Tùng, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo về kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 và các giải pháp thực hiện (có Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐTN năm 2026 về tình hình thực hiện SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 kèm theo);

2. Theo sự ủy quyền của HĐQT, ông Nguyễn Thế Đắc, Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán (có Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán kèm theo);

3. Ông Nguyễn Tiến Dũng, Trưởng BKS trình bày Báo cáo của BKS: Về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và ban điều hành năm 2025; báo cáo về phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính bán niên và Báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty (có Báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHCĐTN năm 2026 kèm theo).

4. Theo sự ủy quyền của HĐQT, ông Nguyễn Thế Đắc, Kế toán trưởng Công ty báo cáo Đại hội:

- Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025 (có Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của HĐQT kèm theo);

- Báo cáo thực hiện chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và đề nghị mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2026 (có Báo cáo của HĐQT về thực hiện chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và đề nghị mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2026 kèm theo).

5. Theo sự ủy quyền của HĐQT, ông Đinh Ngọc Tùng, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của HĐQT về việc: Trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2026 và đến thời điểm tiến hành ĐHCĐ thường niên của Công ty năm 2027 (có Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ số 1151/2026/BC-HQĐT-XNK ngày 16/04/2026, về việc: Trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2026 kèm theo).

Sau khi nghe các báo cáo đã được trình bày tại Đại hội, Đại hội không có ý kiến gì thảo luận thêm.

6. Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp để thông qua các báo cáo trình Đại hội:

Ông Lê Thành Trung, Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo trình Đại hội (Có Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ĐHCĐ thường niên năm 2026 Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không kèm theo), kết quả biểu quyết như sau:

7.1. Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ về kết quả SXKD năm 2025:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.944.885 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.944.885 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

7.2. Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ về kế hoạch năm 2026 và các giải pháp thực hiện:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.944.885 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.944.885 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

7.3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.944.885 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.944.885 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

7.4. Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2025:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.944.885 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.944.885 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

7.5. Thông qua Báo cáo của BKS về Phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính bán niên và Báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.944.885 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.944.885 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

7.6. Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.944.885 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.944.885 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

7.7. Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.944.885 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.944.885 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

7.8. Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về việc: Ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan là Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (và các công ty con của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP) trong năm 2026 và đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐ thường niên của Công ty năm 2027.

Đối với vấn đề này, theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, cổ đông là người có liên quan không có quyền biểu quyết. Do đó, tổng số phiếu có quyền biểu quyết đối với vấn đề này là: 1.659.685 phiếu.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.659.685 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 1.659.685 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và kết quả biểu quyết, 08 nội dung báo cáo, trình ĐHĐCĐ nói trên đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty thông qua.

8. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2026 - 2031:

8.1. Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS Công ty CP XNK Hàng không nhiệm kỳ 2026-2031 (có Quy chế ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS Công ty CP XNK Hàng không nhiệm kỳ 2026-2031 số 1152/2026/QC-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2026 của HĐQT Công ty kèm theo):

Đại hội đã giơ thẻ biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự họp đồng ý.

8.2. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty CP XNK Hàng không nhiệm kỳ 2026-2031 (có Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty Công ty CP XNK Hàng không nhiệm kỳ 2026-2031 số 1153/2026/QC-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2026 của HĐQT Công ty kèm theo):

Đại hội đã giơ thẻ biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự họp đồng ý.

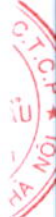
8.3. Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031:

Ông Đinh Ngọc Tùng thay mặt Đoàn Chủ tịch báo cáo Đại hội danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031:

a) Danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 05 người (xếp tên theo thứ tự a, b, c,...): ông Đào Khắc Hậu; ông Đoàn Minh Phú; ông Nguyễn Thanh Sơn; ông Đinh Ngọc Tùng; ông Lê Cao Thế (Ứng cử viên thành viên độc lập HĐQT).

b) Danh sách ứng cử viên để bầu thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 3 người (xếp tên theo thứ tự a, b, c,...): bà Tống Thị Thanh Bình; bà Phan Thu Hương; ông Đinh Phúc Lộc.

Đại hội đã giơ thẻ biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự họp đồng ý.



8.4. Đại hội tiến hành công tác bầu cử:

8.4.1. Ông Lê Thành Trung, Trưởng Ban kiểm phiếu, hướng dẫn cách thức và thể lệ bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

8.2. Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

8.3. Ông Lê Thành Trung, Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031:

a) Kết quả bầu cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2026-2031:

Stt	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % (Số phiếu biểu quyết so với số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội)	Kết quả	Ghi chú
1	Đinh Ngọc Tùng	3.189.971	108,32%	Trúng cử	
2	Đào Khắc Hậu	3.113.833	105,74%	Trúng cử	
3	Nguyễn Thanh Sơn	3.113.833	105,74%	Trúng cử	
4	Đoàn Minh Phú	2.192.961	74,47%	Trúng cử	
5	Lê Cao Thế	3.113.831	105,74%	Trúng cử	TV độc lập HĐQT

b) Kết quả bầu cử thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031:

Stt	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % (Số phiếu biểu quyết so với số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội)	Kết quả
1	Đinh Phúc Lộc	3.807.989	129,31%	Trúng cử
2	Phan Thu Hương	2.534.453	86,06%	Trúng cử
3	Tổng Thị Thanh Bình	2.492.213	84,63%	Trúng cử

Đại hội đã ghi nhận và thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 (Có Biên bản kiểm phiếu kèm theo): 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự họp đồng ý.

8.4. Các thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 ra mắt Đại hội.

III. Các vấn đề đã được thông qua

1. Đại hội đã biểu quyết và thông qua các vấn đề sau:

Stt	Các vấn đề đã được thông qua	Tỷ lệ thông qua
1.	Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về kết quả SXKD năm 2025	100%
2.	Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về kế hoạch năm 2026 và các giải pháp thực hiện	100%
3.	Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán	100%

Stt	Các vấn đề đã được thông qua	Tỷ lệ thông qua
4.	Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2024	100%
5.	Thông qua Báo cáo của BKS về Phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính bán niên và Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty	100%
6.	Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025	100%
7.	Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026	100%
8.	Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về việc: Ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2026	100%
9.	Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS Công ty CP XNK Hàng không nhiệm kỳ 2026-2031	100%
10.	Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty CP XNK Hàng không nhiệm kỳ 2026-2031	100%
11.	Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031	100%

2. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031:

2.1. Người trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2026-2031:

Stt	Họ và tên	Tỷ lệ thông qua (Số phiếu biểu quyết so với số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội)	Ghi chú
1.	Đinh Ngọc Tùng	108,32%	
2.	Đào Khắc Hậu	105,74%	
3.	Nguyễn Thanh Sơn	105,74%	
4.	Đoàn Minh Phú	74,47%	
5.	Lê Cao Thế	105,74%	TV độc lập HĐQT

2.2. Người trúng cử thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031:

Stt	Họ và tên	Tỷ lệ thông qua (Số phiếu biểu quyết so với số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội)
1.	Đinh Phúc Lộc	129,31%
2.	Phan Thu Hương	86,06%
3.	Tổng Thị Thanh Bình	84,63%

07934
NG TY
PHÂN
NHẬP KH
NG KHÔNG
BIÊN - TP

IV. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và bế mạc Đại hội:

1. Ông Đinh Phúc Lộc, Thư ký cuộc họp đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2026 của Công ty.

Đại hội đã giơ thẻ biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự họp đồng ý.

2. Đại hội kết thúc và bế mạc vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



Đinh Phúc Lộc



Nguyễn Ngọc Diệp



Đào Khắc Hậu



PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

(Phương án kèm theo Tờ trình số: 1154/2026/TTr-HĐQT-XNK ngày 16/04/2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty như sau:

Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2025 của Công ty là 7.660.322.944 đ;

- Thuế TNDN phải nộp năm 2025: 1.728.919.616 đ;

- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 5.931.403.328 đ;

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế và 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch) 731.020.998 đ;

Trong đó: + Quỹ khen thưởng: 146.204.200 đ

+ Quỹ phúc lợi: 584.816.798 đ

- Trích quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương, thù lao thực hiện 2025 của Ban điều hành, TV HĐQT và TV BKS) 470.935.000 đ;

(Phương án thưởng cụ thể đề nghị ĐHĐCĐ giao HĐQT xem xét quyết định)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025: 4.729.447.330 đ;

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối những năm trước còn lại: 5.184.628.409 đ;

Tổng LN sau thuế TNDN chưa phân phối đến 31/12/2025: 9.914.075.739 đ;

- Đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, tỷ lệ 20% (2000 đồng/cổ phần) là 6.222.566.000 đ;

Trong đó:

+ Tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2025 (10%) đã thực hiện là 3.111.283.000 đ;

+ Đề nghị chi trả cổ tức lần 2 năm 2025 (10%) là 3.111.283.000 đ;

- Lợi nhuận còn lại chưa chia là 3.691.509.739 đ;

Đề nghị HĐQT quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức lần 2 năm 2025 (bằng tiền) là: 17 giờ 00, ngày 04/06/2026; Thời gian thực hiện chi trả cổ tức lần 2 năm 2025: từ ngày 24/06/2026.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU
HÀNG KHÔNG
Đào Khắc Hậu

BÁO CÁO

1. Thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2025;
2. Đề nghị mức chi thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2026.

(Báo cáo kèm theo Tờ trình số: 1154/2026/TTr-HĐQT-XNK ngày 16/04/2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 ngày 12/06/2025 về mức thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2025;

Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 1983/NQ-HĐQT/TCTHK ngày 07/11/2025 của HĐQT Tổng công ty HKVN và Công văn số 2000/TCTHK-ĐTMS ngày 10/11/2025 của Tổng công ty HKVN hướng dẫn về việc xác định thù lao của TV HĐQT, KSV làm việc không chuyên trách tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty HKVN.

HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ Công ty về việc thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2025 và đề nghị tổng mức chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2026 như sau:

1. Thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2025:

- Thành viên HĐQT: 4.640.000 đồng/người/tháng;
- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.450.000 đồng/người/tháng;
- Các thành viên Ban kiểm soát: 2.890.000 đồng/người/tháng.

Tổng cộng: 333.480.000 đồng.

Công ty đã thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2025 đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2025.

2. Đề nghị mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2026:

Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua mức chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2026 như sau:

- Thành viên HĐQT: 8.700.000 đồng/người/tháng;
- Trưởng Ban Kiểm soát: 6.460.000 đồng/người/tháng;
- Các thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



BÁO CÁO

V/v: Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT
thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2026.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Để tạo thuận lợi cho việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty, HĐQT báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2026 như sau:

1. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các hợp đồng, giao dịch có giá trị giao dịch từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên với cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những Người có liên quan của họ, trên cơ sở đánh giá rủi ro, đảm bảo an toàn cho Công ty.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các giao dịch của Công ty thực hiện trong năm 2026 và đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2027.

Đính kèm Báo cáo này là Phụ lục giao dịch và Dự thảo Hợp đồng với các bên liên quan dự kiến thực hiện trong năm 2026 và đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2026.

Đề nghị ĐHĐCĐ Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TV HĐQT; TGD; BKS;
- Lưu: VT.

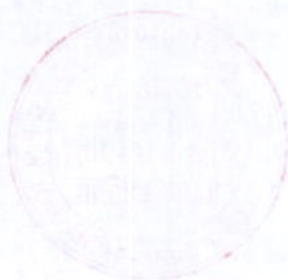
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Khắc Hậu

PHỤ LỤC CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN
DỰ KIẾN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2026 ĐẾN THỜI ĐIỂM
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CỦA CÔNG TY NĂM 2027
(Đính kèm theo Báo cáo số 1151 /2026/BC-HĐQT-XNK ngày 16 / 4 /2026)

Stt	Đối tác giao dịch	Nội dung giao dịch
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (và các công ty con của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP)	Cung cấp hàng hóa, dịch vụ



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HĐQT
TRÌNH ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Về tình hình SXKD 2025, kế hoạch SXKD 2026 và các giải pháp thực hiện)

I. Khái quát về tổ chức Công ty:

Công ty XNK Hàng không (Airimex) được thành lập theo Quyết định số 197/TCHK ngày 21 tháng 03 năm 1989 của Tổng cục HKDD VN, trụ sở của Công ty tại 414 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội.

Năm 2005 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định chuyển Công ty XNK Hàng Không, đơn vị thành viên của TCT HKVN thành Công ty cổ phần.

Ngày 18/05/2006 Công ty CP XNK Hàng Không đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần; Vốn điều lệ Công ty: 20 tỷ đồng.

Tháng 4/2009 vốn điều lệ của Công ty tăng lên là: 25.927.400.000 đồng .

Tháng 12/2021 vốn điều lệ của Công ty tăng lên là: 31.112.830.000 đồng

Đến ngày 31/12/2025, Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên, Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm 3 thành viên, Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên. Trong đó:

Ông Đào Khắc Hậu, giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty;

Ông Đinh Ngọc Tùng, giữ chức UV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành Công ty;

Ông Nguyễn Tiến Dũng, giữ chức Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

II. Tình hình hoạt động và kết quả SXKD năm 2025:

1. Tổng quan chung về môi trường kinh doanh:

GDP năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025.

Tỷ giá ngoại tệ diễn biến phức tạp và chịu tác động của thị trường quốc tế. Tỷ giá USD bình quân năm 2025 tăng 3,92% so với năm 2024.

Đối với ngành hàng không là mảng kinh doanh chính của Airimex: Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều biến động khó lường, đồng thời còn nhiều khó khăn liên quan đến việc sụt giảm đội tàu bay, tuy nhiên, hoạt động vận tải hàng không trong năm 2025 về cơ bản vẫn duy trì đảm bảo an toàn, tiếp tục tăng trưởng tốt về lượng khách và sản lượng vận chuyển hàng hoá, tác động tích cực đến lượng hàng XNK ủy thác, vận chuyển phụ tùng vật tư máy bay của Công ty.

Cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh bán hàng vẫn duy trì áp lực cao, nhiều đối thủ là công ty tư nhân, cơ chế tài chính mở có những cơ chế cạnh tranh gây khó khăn cho Airimex.

Trước những diễn biến thay đổi trên, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Airimex, HĐQT, Ban điều hành đã có những giải pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp để đạt kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

HĐQT xin báo cáo với Đại hội một số lĩnh vực hoạt động chính của Công ty năm 2025 như sau:

2. Về kết quả kinh doanh năm 2025:

Bảng tổng hợp một số chỉ tiêu SXKD cơ bản thực hiện năm 2025

Đơn vị tính: Trđ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH 2025 so với KH 2025
1. Tổng doanh thu	275.162	296.432	107,73%
2. Tổng chi phí	268.558	288.772	107,53%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	6.604	7.660	115,99%
4. Tổng số lao động bình quân	87	85	97,70%
5. Tổng số lao động tại 31/12	87	85	97,70%
6. Tổng quỹ lương	25.494	27.784	108,98%
7. Thu nhập LĐ bình quân tháng	24,42	27,24	111,55%
8. Mức chia cổ tức dự kiến	10,0%	20,0%	200,00%
9. Tổng mức đầu tư (KL CVHT)	6.700	475	7,09%
10. Tổng mức đầu tư (Giá trị giải ngân)	6.700	475	7,09%

Đánh giá các mặt hoạt động kinh doanh năm 2025:

- Về doanh thu: Tổng doanh thu đạt 296,43 tỷ đồng, bằng 107,73% KH ĐHCĐ thông qua, trong đó các mảng kinh doanh cụ thể:

+ Mảng doanh thu ủy thác xuất nhập khẩu phụ tùng vật tư (PTVT) máy bay và dịch vụ vận chuyển:

- XNK ủy thác PTVT được Công ty tiếp tục xác định là mảng kinh doanh cốt lõi của Công ty, Công ty luôn chủ động bám sát thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ để làm tốt công tác XNK ủy thác PTVT máy bay, các trường hợp hàng AOG và hàng cứu tàu được thực hiện 24/7.

- Doanh thu từ phí ủy thác đạt 52,92 tỷ đồng bằng 119,35% KH ĐHCĐ;
- Doanh thu từ dịch vụ vận chuyển đạt 67,83 tỷ bằng 121,12% KH;
- Trong công tác giao nhận PTVT máy bay sửa chữa cho VNA, Công ty tiếp tục duy trì tổ chức khoa học, chất lượng dịch vụ tốt, đảm bảo định mức thời gian giao nhận hàng sửa chữa (kể cả hàng xuất và hàng nhập) là 1-2 ngày, điều này đã được VNA đánh giá cao.

+ Mảng doanh thu bán hàng:

- Doanh thu từ mảng kinh doanh thiết bị mặt đất, sân bay đạt 31,74 tỷ đồng tương đương bằng 40,69% KH.

- Doanh thu từ mảng kinh doanh dụng cụ, vật phẩm trên máy bay đạt 126,51 tỷ đồng tương ứng 156,81% KH.

+ Doanh thu cho thuê văn phòng đạt 13,84 tỷ bằng 94,28% KH ĐHCĐ. Thị trường cho thuê văn phòng sụt giảm do ảnh hưởng từ suy thoái kinh tế và xu hướng thay đổi cách thức hoạt động của các doanh nghiệp hiện nay.

+ Doanh thu từ dịch vụ quản lý kho đạt 1,28 tỷ đồng, bằng 101,61% KH ĐHCĐ.

+ Doanh thu tài chính đạt 2,17 tỷ đồng bằng 1082,67% KH.

- Về chi phí: Tổng chi phí năm 2025 của Công ty là 288,77 tỷ đồng, bằng 107,53% KH ĐHCĐ thông qua.

- Về lợi nhuận: Vượt qua mọi khó khăn trong năm 2025 Airimex đạt được lợi nhuận là 7,66 tỷ đồng (tương ứng 115,99% KH ĐHCĐ thông qua).

- Về đầu tư: Năm 2025 Công ty đã hoàn thành giải ngân hạng mục Mua mới thang máy nhà B, giải ngân 475,2 triệu đồng (67,89% KH).

- Về nguồn nhân lực và chăm lo đến thu nhập của người lao động:

+ Lao động bình quân trong năm 2025 là 85 người, trong kế hoạch về lao động được ĐHCĐ thông qua, đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Về quỹ lương năm 2025 Công ty bằng 27,78 tỷ đồng tương ứng 108,98% KH đã được ĐHCĐ thông qua.

- Về quyền lợi của Cổ đông:

Năm 2025, Công ty dự kiến chi trả cổ tức cho các cổ đông là 20,0%/ VDL bằng 200% so với kế hoạch đã được ĐHCĐ năm 2025 thông qua.

- Công nợ phải thu khó đòi của Egroun/CMS: Công ty tiếp tục thực hiện trích lập dự phòng 339 triệu đồng theo quy định hiện hành. Ban lãnh đạo Công ty cũng chỉ đạo Phòng TCHC, Ban Quản lý tòa nhà tiếp tục theo sát CMS để thu hồi được khoản công nợ này.

3. Về vấn đề tổ chức, nhân sự của Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giữ nguyên cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát như Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã thông qua.

- Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm:

+ Đại hội đồng cổ đông;

+ Hội đồng quản trị;

+ Ban kiểm soát;

+ Tổng giám đốc điều hành;

+ Các đơn vị trực thuộc, gồm: Phòng Xuất nhập khẩu 2; Phòng Xuất nhập khẩu 3; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Kinh doanh và Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh.

- Về công tác cán bộ: HĐQT và Tổng giám đốc Công ty theo thẩm quyền đã điều chuyển, bổ nhiệm một số cán bộ đảm bảo đúng quy định, đúng theo phân cấp quản lý.
- Công ty cơ bản đã ổn định tổ chức, cán bộ; rà soát, sắp xếp phân công bố trí công việc tới từng người lao động một cách phù hợp và khoa học; Tiếp tục thực hiện trả lương cho người lao động theo chức danh công việc và đánh giá mức độ hoàn thành công việc.

4. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 12/06/2025 đã được HĐQT, Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Công ty đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2024 như phương án đã được ĐHĐCĐTN năm 2025 thông qua.
- Công ty đã hoàn thành việc chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.
- Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty: Trình độ quản lý, điều hành và chất lượng lao động tại đơn vị được nâng cao; sử dụng và phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên. Có sự phối kết hợp, trao đổi về nghiệp vụ và dữ liệu thông tin thường xuyên giữa các Phòng, Chi nhánh trong Công ty.
- Về quy chế, quy định: Rà soát các quy chế quy định cho phù hợp với thực tế, đúng quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Về lao động: Kiểm soát số lượng lao động trong kế hoạch được thông qua, sử dụng lao động hiệu quả, nâng cao chất lượng lao động do đó năng suất lao động tăng.
- Về tiền lương: Đảm bảo tiền lương thu nhập, đời sống của người lao động ổn định, người lao động yên tâm làm việc.

Như vậy, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty đã được HĐQT, Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ. Năm 2025, chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của Công ty đạt vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. Một số các chỉ tiêu về doanh thu như doanh thu uỷ thác, doanh thu vận chuyển vượt kế hoạch đã đề ra. Đó là thành tích rất đáng khích lệ trong bối cảnh tình hình kinh doanh còn gặp nhiều thách thức.

5. Về thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT trong kỳ

5.1. Về thù lao HĐQT:

Công ty đã thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2025 đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2025. Tổng thù lao đã chi cả năm 2025: 333.480.000 đồng.

5.2. Về chi phí hoạt động khác của HĐQT:

- Chi phí lương HĐQT năm 2025: 1,88 tỷ đồng (bao gồm lương Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc). Kế hoạch lương HĐQT năm 2026 đề xuất tăng 2,1% so với mức lương HĐQT thực hiện năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Công tác phí, chi phí tiếp khách và các chi phí khác cho HĐQT: được hạch toán vào chi phí chung của Công ty.

6. Về Tổng kết các cuộc họp HĐQT, các nghị quyết, quyết định của HĐQT:

Trong năm 2025 HĐQT đã thực hiện họp 4 phiên và 21 lần lấy ý kiến theo đúng quy định của pháp luật và Công ty, các nghị quyết, quyết định được đưa ra cụ thể theo Phụ lục tổng hợp Nghị quyết của HĐQT Công ty năm 2025 đính kèm.

7. Kết quả giám sát TGD & người điều hành khác trong kỳ:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- + HĐQT thông qua kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025.
- + Phê duyệt các nội dung trình ĐHCĐTN năm 2025 của Công ty.
- + Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024.
- + Chỉ đạo bám sát kế hoạch SXKD của Công ty đề ra. Thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD để có biện pháp chỉ đạo kịp thời, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình SXKD.
- + Ban Tổng giám đốc gửi báo cáo kết quả SXKD định kỳ hàng quý cho HĐQT, thông qua các cuộc họp HĐQT đề ra phương hướng trong thời gian tới.
- + HĐQT phối hợp cùng Ban Kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý, điều hành của Công ty.
- + HĐQT giám sát và hỗ trợ việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

III. Kế hoạch SXKD năm 2026 và một số giải pháp tổ chức thực hiện:

1. Thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi:

+ VNA là cổ đông lớn của Airimex do đó công ty nhận được sự quan tâm của VNA, được lựa chọn sau đấu thầu là đơn vị cung cấp dịch vụ UTNK phụ tùng máy bay và dịch vụ vận chuyển.

+ Công ty duy trì nguồn hàng có chất lượng giá cả hợp lý để tham gia các gói thầu; nội bộ công ty đoàn kết, nỗ lực cùng nhau phấn đấu; đội ngũ nhân sự có kỹ năng, nghiệp vụ tốt, năng động, nhiệt tình trong công việc; Lãnh đạo Công ty quan tâm, hỗ trợ sát sao trong mọi mặt.

+ Được sự ủng hộ của HĐQT và các Ban ngành trong TCT HKVN; có mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan hữu quan.

+ Từ cuối năm 2025, đầu tư của Nhà nước vào cơ sở hạ tầng, đặc biệt là các dự án đầu tư của các đơn vị cho các sân bay (Long Thành, Phú Quốc...) cũng là điều kiện thuận lợi cho Airimex phát triển hoạt động kinh doanh.

* Khó khăn:

- Đối với mảng ủy thác: tình trạng thiếu tàu bay khai thác, khó khăn trong nguồn cung ứng thiết bị, vật tư tàu bay, ảnh hưởng đến lượng hàng XNK ủy thác.

- Đối với mảng vận chuyển: Cạnh tranh gay gắt; xung đột và chiến tranh đặc biệt là xung đột tại khu vực Trung Đông làm tăng giá nhiên liệu, kéo dài thời gian vận chuyển và đẩy cao cước phí.

- Đối với mảng bán hàng:

+ Mảng kinh doanh trang thiết bị mặt đất: Thị trường thiết bị mặt đất sân bay tiếp tục duy trì áp lực cạnh tranh cao. Hoạt động tìm kiếm và mở rộng khách hàng mới nhìn chung còn gặp nhiều thách thức, doanh nghiệp vẫn chủ yếu dựa vào nhóm khách hàng truyền thống (ACV, SAGS...). Do ảnh hưởng bởi xung đột tại Trung Đông, các chủ đầu tư gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh cũng thực hiện các biện pháp giảm chi phí, trì hoãn, giãn tiến độ, giảm nhu cầu đầu tư ảnh hưởng đến doanh thu của mảng kinh doanh này. Ngoài ra, giá nhiên liệu tăng, biến động tỷ giá cùng với thời gian giao hàng kéo dài, chi phí vận chuyển quốc tế tăng cũng khiến lợi nhuận suy giảm so với kế hoạch.

+ Mảng kinh doanh dụng cụ, vật phẩm trên máy bay: Giá cả nguyên vật liệu, chi phí sản xuất các loại hàng hóa tăng, tỷ giá ngoại hối tăng khiến cho giá cả và các loại chi phí liên quan đến mua hàng tăng mạnh trong khi giá bán không tăng; điều này làm suy giảm nghiêm trọng khả năng trúng thầu của Công ty. Công ty đã phải cắt giảm tỷ suất lợi nhuận để tăng tính cạnh tranh trong các gói thầu. Đồng thời giá nhiên liệu tăng, khan hiếm nhiên liệu khiến các hãng bay có xu hướng cắt giảm các đường bay, giảm chi phí vận hành và có thể giảm tiêu chuẩn phục vụ trên máy bay dẫn đến giảm sản lượng khai thác cũng như giảm nhu cầu về dụng cụ, vật phẩm sử dụng trên máy bay.

- Mảng cho thuê văn phòng: Chi phí hoạt động, giá cả các mặt hàng tăng cao làm các doanh nghiệp trong nước gặp nhiều khó khăn, nhiều khách hàng thuê của Công ty đã đề nghị trả bớt mặt bằng thuê, đề nghị giảm giá thuê để giảm bớt chi phí, duy trì hoạt động kinh doanh; đồng thời việc tìm kiếm khách hàng thuê trong bối cảnh kinh tế suy thoái cũng rất khó khăn. Đến hiện tại diện tích văn phòng còn trống của Công ty tại tầng 3, 4 nhà A vẫn chưa có khách hàng thuê. Các tòa nhà A, B, C của Công ty có nhiều hạng mục đã bị hư hỏng, xuống cấp cần phải cải tạo sửa chữa để nâng cao chất lượng văn phòng cho thuê,...

- Mảng dịch vụ quản lý kho: VSTEAM dự kiến dừng hoạt động của kho hàng tại Hà Nội từ tháng 7/2026, vì vậy doanh thu mảng dịch vụ quản lý kho dự kiến giảm mạnh.

- Mảng tài chính:

+ Vốn điều lệ của Công ty thấp, hầu hết vốn cho hoạt động kinh doanh bán hàng, vốn cho nộp thuế VAT nhập khẩu đối với dịch vụ XNK uỷ thác PTVT máy bay phải vay ngân hàng.

- Rủi ro về sự biến động tỷ giá ngoại tệ, sự thay đổi các chính sách thuế, các quy định hải quan, chiến tranh giữa Nga-Ukraine, chiến tranh ở Trung Đông,... cũng là những khó khăn lớn cần đặc biệt lưu ý trong năm 2026.

2. Kế hoạch SXKD năm 2026:

Trên cơ sở phân tích các thuận lợi, khó khăn của năm 2026 đồng thời căn cứ vào đặc thù, thực trạng, định hướng SXKD của Công ty và các thông tin hướng dẫn xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026 của VNA, nắm bắt nhu cầu đầu tư của các đơn vị trong ngành

Hàng không và các khách hàng; Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026, kính trình HĐQT xem xét và trình ĐHCĐ phê duyệt với các chỉ tiêu SXKD chính như sau:

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2026

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2026	KH 2026 so với TH 2025
1. Tổng doanh thu	296.432	454.785	153,42%
2. Tổng chi phí	288.772	446.313	154,56%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	7.660	8.473	110,60%
4. Tổng số lao động bình quân	85	88	103,53%
5. Tổng số lao động tại 31/12	85	88	103,53%
6. Tổng quỹ lương	27.784	29.708	106,92%
7. Thu nhập LĐ bình quân tháng	27,24	28,13	103,28%
8. Mức chia cổ tức dự kiến	20,0%	16,0%	80,00%
9. Tổng mức đầu tư (Khối lượng công việc hoàn thành)	475	10.200	2.146,46%
10. Tổng mức đầu tư (Giá trị giải ngân)	475	10.200	2.146,46%

- Trong bối cảnh tình hình thế giới năm 2026 hiện đang diễn biến rất phức tạp, để chủ động trong điều hành hoạt động SXKD, HĐQT trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty:

+ Chủ động rà soát, điều chỉnh lại KH SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế. Thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có).

+ Quyết định về thời gian và mức tạm ứng cổ tức năm 2026 trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

- Danh mục các dự án đầu tư năm 2026 bao gồm:

Stt	Hạng mục đầu tư	Mức đầu tư (triệu đồng)
1	Tìm kiếm đối tác đầu tư dự án xây dựng toà nhà văn phòng tại 414 Nguyễn Văn Cừ, Bồ Đề, Hà Nội	2.000
2	Tìm kiếm đối tác đầu tư dự án xây dựng toà nhà văn phòng tại 200/10 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	1.500
3	Nâng tầng nhà C	3.500

Stt	Hạng mục đầu tư	Mức đầu tư (triệu đồng)
4	Nâng cấp phần mềm kế toán	1.000
5	Mua mới xe ô tô	2.200
	Tổng mức đầu tư 2026	10.200

3. Một số giải pháp chính nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026 và định hướng phát triển cho những năm tiếp theo:

HDQT báo cáo ĐHCĐ một số giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026, cụ thể như sau:

- Đối với mảng kinh doanh ủy thác, vận chuyển:
 - + Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hợp đồng ủy thác và nâng cao chất lượng dịch vụ với VNA;
 - + Tăng cường mở rộng cung cấp dịch vụ ủy thác, vận chuyển với các khách hàng mới;
- Đối với mảng kinh doanh bán hàng:
 - + Bám sát nhu cầu đầu tư mua sắm của các khách hàng truyền thống, xây dựng phương án giá hợp lý đảm bảo khả năng trúng thầu đồng thời có phương án chuẩn bị về nguồn vốn kinh doanh, nguồn hàng cung cấp, đảm bảo giao hàng đúng tiến độ;
 - + Nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường, giữ vững và phát triển thị phần, mở rộng kinh doanh ngoài ngành;
 - + Theo dõi sát các hợp đồng bán hàng hiện tại (cung cấp trang thiết bị mặt đất sân bay; cung cấp dụng cụ, vật phẩm sử dụng trên máy bay), thúc đẩy nhanh chóng giao hàng để tránh rủi ro có thể phát sinh trong tương lai; Đồng thời cân nhắc, lựa chọn các phương án kinh doanh ít rủi ro trong thời gian tới;
- Đối với mảng cho thuê văn phòng:
 - + Nghiên cứu, triển khai các giải pháp cho thuê các diện tích còn trống; triển khai các dự án xây dựng toà nhà văn phòng;
 - + Tiến hành cải tạo, sửa chữa khu vực đã xuống cấp, hư hỏng; duy trì thực hiện nghiêm túc quy định quản lý toà nhà; nâng cao chất lượng dịch vụ cho thuê văn phòng;
- Đẩy nhanh tiến độ thu hồi công nợ để đảm bảo cân đối nguồn vốn, giảm lãi vay; Quản lý chặt chẽ công nợ, tránh phát sinh công nợ dài ngày, khó đòi;
- Về tổ chức cán bộ lao động: Ổn định tổ chức, cán bộ; sắp xếp, phân công lao động khoa học qua đó nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc và nâng cao năng suất lao động;
- Về công tác đào tạo: Triển khai công tác đào tạo theo kế hoạch để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, người lao động gồm: đào tạo nghiệp vụ về hàng nguy hiểm, kỹ năng quản lý hợp đồng, cập nhật về chế độ chính sách và nghiệp vụ ISO;
- Về tiền lương: Tiếp tục triển khai thực hiện quy chế tiền lương Công ty, theo đó việc trả lương theo chức danh công việc được giao phù hợp tính chất, mức độ phức tạp công

việc đảm nhận và đánh giá mức độ hoàn thành công việc của người lao động trong từng đơn vị, qua đó đảm bảo việc trả lương cho người lao động theo đúng nguyên tắc kịp thời, công bằng và phù hợp với số lượng, chất lượng và mức độ cống hiến của mỗi người, khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác; Thực hiện nghiêm túc các Quy định quản lý lao động và Tiêu chuẩn chức danh làm cơ sở tuyển dụng, bố trí, sắp xếp, đánh giá chất lượng lao động và trả lương phù hợp với năng lực, chất lượng lao động;

- Thực hiện rà soát để bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy định của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty; Thực hiện các giải pháp có hiệu quả để quản trị tốt các hợp đồng, tránh rủi ro, tiết kiệm chi phí tối đa, đem lại hiệu quả kinh doanh cao.

- Về công nghệ: Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị, điều hành để giảm hao phí lao động và tăng năng suất lao động; nghiên cứu và tiến hành nâng cấp phần mềm kế toán, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số, tăng hiệu quả sử dụng và đảm bảo an toàn, bảo mật.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp: đoàn kết - hợp tác - phát triển. Giữ nghiêm kỷ luật. Chăm lo xây dựng, củng cố truyền thống đoàn kết trong Công ty, quy tụ và phát huy khả năng của từng thành viên trong Công ty. Đảm bảo việc làm, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong doanh nghiệp, trên cơ sở đó tăng cường hiệu quả đầu tư cho các Cổ đông.

3. Một số kiến nghị với Tổng công ty HKVN với vai trò vừa là cổ đông lớn nhất vừa là đối tác truyền thống quan trọng nhất của Công ty AIRIMEX:

- Có cơ chế chính sách cho Airimex nói riêng và các công ty con nói chung để cùng hợp tác, tham gia sâu rộng vào chuỗi cung ứng dịch vụ của VNA;

- Đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ, thanh toán công nợ do nguồn vốn Công ty chủ yếu từ vay nợ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo liên quan đến kết quả hoạt động SXKD thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty CP XNK Hàng không. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU
HÀNG KHÔNG
Đào Khắc Hậu



PHỤ LỤC
Tổng hợp Nghị quyết HĐQT Công ty năm 2025

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	25/2025/NQ-HĐQT-XNK	08/01/2025	NQ về việc: Sửa đổi Quy chế quản lý Tài chính của Công ty
2	30/2025/QĐ-HĐQT-XNK	09/01/2025	QĐ về việc: Ban hành Quy chế quản lý Tài chính của Công ty
3	865/2025/NQ-HĐQT-XNK	14/02/2025	NQ về việc: Cho phép Công ty tiếp tục thực hiện cơ chế tiền lương hiệu quả trong năm 2025
4	1091/2025/QĐ-HĐQT-XNK	05/03/2025	QĐ về việc: Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2025 của Công ty
5	1092/2025/QĐ-HĐQT-XNK	05/03/2025	QĐ về việc: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐTN năm 2025
6	1095/2025/QĐ-HĐQT-XNK	06/03/2025	QĐ về việc: Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
7	1264/2025/NQ-HĐQT-XNK	20/03/2025	NQ về việc: Phiên họp thứ mười lăm, Nhiệm kỳ 2021 - 2026: Thông qua thời gian, địa điểm và các nội dung ĐHĐCĐTN 2025; phê duyệt quyết toán “Đầu tư mua sắm lắp đặt mới hệ thống thang máy của tòa nhà 6 tầng - khu vực trụ sở chính Công ty; Ban hành Quy chế Tổ chức và cán bộ của Công ty; Phương án xử lý HĐ 18/HĐSC-HN về dự án sửa chữa máy soi tại cảng Cát Lái; giao TGD xây dựng quy chế hạn mức tín dụng cho các hoạt động KD của Công ty.
8	1343/2025/QĐ-HĐQT-XNK	31/03/2025	QĐ về việc: Ban hành Quy chế tổ chức và cán bộ của Công ty
9	1531/2025/NQ-HĐQT-XNK	18/04/2025	NQ về việc: Thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty
10	1831/2025/NQ-HĐQT-XNK	19/05/2025	NQ về việc: Điều chỉnh một số nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
11	2410/2025/NQ-HĐQT-XNK	27/06/2025	NQ về việc: Xử lý hàng tồn kho bị hư hỏng của Phòng xuất nhập khẩu 3
12	2412/2025/NQ-HĐQT-XNK	30/06/2025	NQ về việc: Phiên họp thứ mười sáu, nhiệm kỳ 2021-2026: Triển khai một số nội dung NQ ĐHĐCĐTN năm 2025: về kế hoạch SXKD năm 2025; phương án trích thưởng thành viên HĐQT, BKS, ban điều hành; lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2025
13	2721/2025/NQ-HĐQT-XNK	22/07/2025	NQ về việc: Đầu tư mua sắm lắp đặt hệ thống thang máy mới thay thế hệ thống thang máy cũ tòa nhà B Công ty.
14	2740/2025/NQ-HĐQT-XNK	25/07/2025	NQ về việc: Thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hà Nội

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
15	3042/2025/NQ-HĐQT-XNK	21/08/2025	NQ về việc: Phê duyệt phương án làm Tổng thầu bán hàng khu vực miền Bắc cho nhà sản xuất Yahan và thành lập phòng Kinh doanh hàng tiêu dùng
16	3047/2025/QĐ-HĐQT-XNK	22/08/2025	QĐ về việc: Thành lập phòng kinh doanh hàng tiêu dùng
17	3341/2025/NQ-HĐQT-XNK	22/09/2025	NQ về việc: Phiên họp thứ mười bảy, Nhiệm kỳ 2021 - 2026: Thông qua Quy chế hoạt động phòng Kinh doanh hàng tiêu dùng và Phương án trả tiền lương, tiền thưởng của phòng Kinh doanh hàng tiêu dùng
18	3342/2025/QĐ-HĐQT-XNK	22/09/2025	QĐ về việc: ban hành “Quy chế hoạt động phòng Kinh doanh hàng tiêu dùng”
19	3874/2025/NQ-HĐQT-XNK	12/11/2025	NQ về việc: Thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội
20	3875/2025/NQ-HĐQT-XNK	12/11/2025	NQ về việc: Thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương
21	3876/2025/NQ-HĐQT-XNK	12/11/2025	NQ về việc: Thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa
22	3877/2025/NQ-HĐQT-XNK	12/11/2025	NQ về việc: Thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thụy Khuê
23	3996/2025/NQ-HĐQT-XNK	24/11/2025	NQ về việc: Phê duyệt PAKD thực hiện gói thầu “Trang bị xe đầu kéo hàng hóa, hành lý” cho Công ty TNHH Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Long Thành
24	4547/2025/NQ-HĐQT-XNK	28/11/2025	NQ về việc: Tạm ứng cổ tức lần I năm 2025
25	5003/2025/NQ-HĐQT-XNK	31/12/2025	NQ về việc: Phiên họp thứ mười tám, Nhiệm kỳ 2021 - 2026: Thay đổi Hệ thống thang bảng lương cơ bản làm căn cứ đóng bảo hiểm trong Quy định lương cơ bản của Công ty
26	5004/2025/QĐ-HĐQT-XNK	31/12/2025	QĐ về việc: Ban hành Hệ thống thang bảng lương cơ bản làm căn cứ đóng bảo hiểm trong Quy định lương cơ bản của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK HÀNG KHÔNG

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

1. Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần XNK Hàng không
 2. Giấy đăng ký KD số : 010017934 ngày 09 tháng 10 năm 2013
 3. Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu...
 4. Địa chỉ : 414 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, TP.Hà Nội; Điện thoại: 38271351; Fax: 38271925
 Vốn điều lệ: 31.112.830.000 VNĐ
 Trong đó vốn góp của Tổng Công ty : 12.852.000.000 VNĐ

ĐVT: Trđ

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2025			Năm 2026	
			KH (1)	TH (2)	Tỷ lệ (2/1)	KH (3)	Tỷ lệ (3/2)
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	161.343	224.836	139,35	167.849	74,65
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	12.318	9.000	73,07	16.315	181,27
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT		-	-		
3	Các khoản phải thu.	130-BCĐKT	138.051	200.817	145,47	138.843	69,14
	Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			1.559	-		
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	10.747	14.511	135,02	12.453	85,82
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	227	507	223,76	238	46,90
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	12.538	6.609	52,71	13.472	203,84
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	-	-	-	-	
2	Tài sản cố định	220,230-BCĐKT	12.066	5.965	49,44	12.977	217,55
5	Tài sản dài hạn khác	240,260-BCĐKT	472	644	-	495	76,86
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	133.522	190.844	142,93	138.334	72,49
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	132.125	189.447	143,38	136.937	72,28
	Trong đó: Nợ quá hạn			-			
2	Nợ dài hạn	320-BCĐKT	1.397	1.397	100,00	1.397	100,00
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	40.358	40.601	100,60	42.987	105,88
1	Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	40.358	40.601	100,60	42.987	105,88
	Trong đó : Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	31.113	31.113	100,00	31.113	100,00
2	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	420-BCĐKT		-			
V	Kết quả kinh doanh						
1	Tổng doanh thu		275.162	293.432	106,64	454.785	154,99
	- Dthu về bán hàng và c.cấp DV	10-BCKQKD	274.962	291.140	105,88	454.585	156,14
	- Dthu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	200	2.165	1.082,67	200	9,24
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	-	127	-	-	-
2	Tổng chi phí		268.558	285.772	106,41	446.313	156,18
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	6.604	7.660	115,99	8.473	110,60
	+ Lợi nhuận do hoàn nhập dự phòng		-	-		-	
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD		6.604	7.660	115,99	8.473	110,60

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2025			Năm 2026	
			KH (1)	TH (2)	Tỷ lệ (2/1)	KH (3)	Tỷ lệ (3/2)
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	5.242	5.931	113,15	6.700	112,96
VI	Các chỉ tiêu khác						
1	Tổng vốn CSH của DN tại ngày 31/12		40.358	40.601	100,60	42.987	105,88
	Trong đó vốn đầu tư của các CSH		31.113	31.113	100,00	31.113	100,00
2	Vốn đầu tư của TCT vào DN tại ngày 31/12		12.852	12.852	100,00	12.852	100,00
3	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản :						
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		76,79	82,46	107,38	76,29	92,52
	- TS ngắn hạn/Nợ phải trả		1,21	1,18	97,52	1,21	102,54
4	Lợi nhuận trước thuế của DN		6.604	7.660	115,99	8.473	110,60
	+ Lợi nhuận do hoàn nhập dự phòng		-	-		-	
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD		6.604	7.660	115,99	8.473	110,60
5	Lợi nhuận Tổng Công ty được hưởng		1.285	2.570	200,00	2.056	80,00
	Trong đó : - Cổ tức		1.285	2.570	200,00	2.056	80,00
6	Tổng mức đầu tư trong năm của DN (GTGN)		6.700	475	7,09	10.200	2.146,46
7	Tổng phát sinh phải nộp NS trong năm		7.334	9.943	135,58	10.269	103,28
	Trong đó: Các loại thuế		7.334	9.943	135,58	10.269	103,28
8	Tổng quỹ lương		25.494	27.784	108,98	29.708	106,92
9	Số lao động bình quân (người)		87	85	97,70	88	103,53
10	Tiền lương bình quân người/ năm		24,42	27,24	111,55	28,13	103,28
11	Số lao động thuê ngoài bình quân		4	4	100,00	2	50,00
12	Chi phí nhân công thuê ngoài		756	765	101,19	350	45,75

Ngày 16 tháng 4 năm 2026

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Khắc Hậu

CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM 2026

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2025			Năm 2026	
		KH (1)	TH (2)	Tỷ lệ (2/1)	KH (3)	Tỷ lệ (3/2)
1. NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	Tr.đ	7.334	9.943	135,58	10.269	103,28
1.1 Thuế giá trị gia tăng	Tr.đ	2.706	4.556	168,37	5.039	110,60
1.2 Thuế môn bài	Tr.đ	4	4	100,00	-	-
1.3 Thuế nhà đất	Tr.đ	1.816	1.816	100,00	1.816	99,98
1.4 Thuế XNK	Tr.đ	-	303	-	-	-
1.5 Thuế tiêu thụ đặc biệt + nhà thầu	Tr.đ	-	-	-	-	-
1.5 Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	1.363	1.729	126,89	1.773	102,53
1.6 Thuế khác (TNCN)	Tr.đ	1.445	1.535	106,23	1.641	106,92
2. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ (GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN)	Tr.đ	6.700	475	7,09	10.200	2.146,46
3. TỔNG DOANH THU	Tr.đ	275.162	296.432	107,73	454.785	153,42
- Bán hàng	Tr.đ	158.680	158.275	99,74	316.296	199,84
- Ủy thác nhập khẩu	Tr.đ	44.342	52.921	119,35	54.331	102,66
- Dịch vụ vận chuyển, khác	Tr.đ	56.000	67.825	121,12	68.000	100,26
- Bán vé MB	Tr.đ	-	-	-	-	-
- Cho thuê VP	Tr.đ	14.684	13.843	94,28	15.355	110,92
- Dịch vụ quản lý kho	Tr.đ	1.257	1.277	101,61	603	47,25
- DT tài chính	Tr.đ	200	2.165	1.082,67	200	9,24
- Thu nhập khác	Tr.đ	-	127		-	-
4. TỔNG CHI PHÍ	Tr.đ	268.558	288.772	107,53	446.313	154,56
4.1 Chi cho CBCNV	Tr.đ	26.256	28.424	108,26	30.950	108,89
- Chi phí tiền lương	Tr.đ	25.494	27.784	108,98	29.708	106,92
- Tiền ăn ca	Tr.đ	762	640	83,95	1.242	194,13
4.2 BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr.đ	2.059	2.000	97,13	2.422	121,07
4.3 Chi phí vật tư, vốn hàng	Tr.đ	217.256	232.217	106,89	385.332	165,94
- Giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng	Tr.đ	151.750	154.009	101,49	305.878	198,61
- Chi phí dịch vụ	Tr.đ	65.506	78.208	119,39	79.454	101,59
4.4 Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	2.272	1.903	83,75	2.549	133,91
4.5 Chi khác	Tr.đ	18.578	20.993	113,00	22.766	108,45
- Chi khác bằng tiền	Tr.đ	17.978	19.200	106,80	21.020	109,48
<i>Trong đó chi phí khác bằng tiền dự phòng là 10%</i>						
- Chi phúc lợi cho người lao động	Tr.đ	600	1.454	242,34	1.400	96,28
- Dự phòng phải thu khó đòi	Tr.đ	-	339	-	346	102,00

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2025			Năm 2026	
		KH (1)	TH (2)	Tỷ lệ (2/1)	KH (3)	Tỷ lệ (3/2)
4.6 Chi phí hđộng tài chính	Tr.đ	2.136	3.062	143,37	2.294	74,92
Trong đó chi phí lãi vay	Tr.đ	2.136	1.596	74,70	1.794	112,45
4.7 Chi phí hoạt động khác	Tr.đ	-	171	-	-	-
5. LỢI NHUẬN	Tr.đ					
5.1 Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.604	7.660	115,99	8.473	110,60
Trong đó : + Lợi nhuận do hoàn nhập dự phòng	Tr.đ					
+ Lợi nhuận từ hoạt động KD	Tr.đ	6.604	7.660	115,99	8.473	110,60
5.2 Thuế TNDN		1.363	1.729	126,89	1.773	102,53
5.3 Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	5.242	5.931	113,15	6.700	112,96
+ Trích quỹ dự trữ bổ sung VDL						
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		524	731	139,46	670	91,65
+ Trích quỹ thưởng ban điều hành		285	471	164,98	514	109,07
+ Lợi nhuận còn lại năm nay		4.432	4.729	106,71	5.516	116,64
6 Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức	Tr.đ	3.111	6.223	200,00	4.978	80,00
Lợi nhuận năm nay		4.432	4.729	106,71	5.516	116,64
Lợi nhuận năm trước để lại				#DIV/0!		#DIV/0!
Chi cổ tức (Tỷ lệ %/1.000 đ)		10,0%	20,0%	200,00	16,0%	80,00
6. LAO ĐỘNG (TẠI 31/12)	Người	87	85	97,70	88	103,53
7. LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN	Người	87	85	97,70	88	103,53
8. TIỀN LƯƠNG BQ 1 LĐ/THÁNG	Tr.đ	24,42	27,24	111,55	28,13	103,28
9. VỐN	Tr.đ	31.113	31.113	100,00	31.113	100,00
10. LAO ĐỘNG THUÊ NGOÀI (TẠI 31/12)	Người	4	4	100,00	-	-
11. LAO ĐỘNG THUÊ NGOÀI BÌNH QUÂN	Người	4	4	100,00	2	50,00
12. CHI PHÍ NHÂN CÔNG THUÊ NGOÀI	Tr.đ	756	765	101,19	350	45,75

Ngày 16 tháng 4 năm 2026
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đào Khắc Hậu



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Hàng không

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt nam và phát hành báo cáo kiểm toán số: 102/2026/BCKT-CPA VIETNAM-NV2 ngày 27/02/2026.

Ban kiểm soát (BKS) Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không xin báo cáo ĐHĐCĐ TN năm 2026 về công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty như sau.

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Cơ cấu và hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, nhân sự BKS không có sự thay đổi, nhân sự BKS hiện tại của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không, bao gồm:

- | | |
|---------------------------|----------------|
| + Ông Nguyễn Tiến Dũng: | Trưởng BKS |
| + Ông Đinh Phúc Lộc: | Thành viên BKS |
| + Bà Tống Thị Thanh Bình: | Thành viên BKS |

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

- Các thành viên BKS được nhận thù lao và chi phí hoạt động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ TN 2025.

- Trong năm 2025 hoạt động của BKS được tiến hành chủ động theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và theo quy chế hoạt động của BKS, cụ thể:

- + BKS đã xây dựng chương trình và nội dung làm việc năm 2025.
- + BKS đã kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2025.
- + BKS đã giám sát tình hình thực hiện NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- + Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc trong năm 2025, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.
- + BKS đã giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế.
- + Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2025 của Công ty.
- + Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập: BKS đã thực hiện trao đổi công việc, nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị của các đoàn thanh kiểm tra và kiểm toán đưa ra.

2. Lương và thù lao của thành viên Ban kiểm soát:

Mức thù lao của thành viên ban Kiểm soát Công ty thực hiện theo nghị quyết số 20/2025/NQ-ĐHĐCĐ-XNK ngày 12/6/2025 và được chi trả đúng quy định.

- Chi tiết thù lao của các thành viên BKS:

- + Trưởng BKS mức thù lao 3,450 triệu đồng/tháng.
- + 02 TV BKS hưởng mức thù lao 2,890 triệu đồng/người/tháng
- Tổng thù lao chi trả cho các TV BKS trong năm 2025: là 110,76 triệu đồng.
- Chi phí hoạt động của BKS năm 2025: không phát sinh

3. Tổng kết các cuộc họp của BKS:

- Hợp thống nhất nội dung kết quả thẩm định BCTC năm 2024 của công ty;
- Hợp thống nhất nội dung báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ TN 2025;
- Hợp thống nhất nội dung báo cáo kết quả kiểm tra tình hình SXKD và mua sắm hàng hoá dịch vụ 6 tháng cuối năm 2024;

Hợp thống nhất nội dung góp ý về dự thảo quy chế hoạt động và phương án chi trả tiền lương, tiền thưởng của phòng kinh doanh hàng tiêu dùng.

- Hợp thống nhất nội dung báo cáo kết quả kiểm tra tình hình SXKD và công tác đầu tư mua sắm hàng hoá dịch vụ 6 tháng đầu năm 2025;

- Thống nhất giải quyết các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

Trong quá trình làm việc các thành viên trong BKS thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và hiệu quả.

4. Phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các bộ phận quản lý của Công ty và cổ đông:

- Đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý của Công ty, BKS duy trì mối quan hệ công tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của các cổ đông trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty.

- Đối với cổ đông: trong năm 2025 BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu kiện nào từ cổ đông.

II. Kết quả giám sát hoạt động SXKD, quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty:

1. Thẩm định báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được lập theo thông tư 200/2014/TT-BTC về chế độ kế toán doanh nghiệp và đã được công ty TNHH kiểm toán CPA Việt nam kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán số: 102/2026/BCKT-CPA VIETNAM-NV2 ngày 27/02/2026..

- Ý kiến của kiểm toán độc lập : Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán độc lập về các nội dung báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Airimex.

1.1 Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2025	TH 2024	TH 2025	% TH2025/ KH2025	% TH2025/ TH2024
1	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	275.162	330.658	296.432	107,73%	89,65%
2	Chi phí	Triệu đồng	268.558	324.621	288.772	107,53%	88,96%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.604	6.036	7.660	116,00%	126,90%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.242	4.772	5.931	113,15%	124,30%

Các số liệu về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 nêu trên của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt nam và đã được Ban kiểm soát thẩm định BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

1.2 Đánh giá kết quả SXKD:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 đạt 294,140 tỷ đồng, bằng 106,97% so với kế hoạch năm 2025, bằng 89,17% cùng kỳ năm 2024.

- Năm 2025 các hoạt động SXKD chính của công ty đạt kết quả tốt: các lĩnh vực XNK uỷ thác, dịch vụ vận chuyển. Doanh thu về bán hàng hoá năm 2025 đạt thấp hơn cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do một số hợp đồng ký kết năm 2023 được thực hiện và ghi nhận doanh thu trong năm 2024. Lĩnh vực cho thuê văn phòng và quản lý kho trong năm gặp khó khăn doanh thu sụt giảm so với KH.

- LNTT năm 2025 đạt 7,660 tỷ đồng bằng 116,00% KH 2025 và bằng 126,90% cùng kỳ năm trước. Có được kết quả trên là do Ban lãnh đạo Công ty đã điều hành hoạt động SXKD linh hoạt, tìm kiếm mở rộng đối tác kinh doanh, tiết kiệm chi phí, sử dụng lao động hợp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty tạo công ăn việc làm và thu nhập cho NLĐ đem lại lợi nhuận cho công ty.

1.3 Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

Một số chỉ tiêu chính trên BCTC của công ty

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Số cuối năm 2025	Số đầu năm 2025
A. TÀI SẢN	231,444,909,259	172,275,408,667
I- Tài sản ngắn hạn	224,835,926,046	164,448,611,222
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	9,000,404,669	26,111,721,651
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	1,750,000,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	200,817,378,972	113,224,837,179
4. Hàng tồn kho	14,510,648,121	22,652,300,575
5. Tài sản ngắn hạn khác	507,494,284	709,751,817
II – Tài sản dài hạn	6,608,983,213	7,826,797,445
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	5,658,533,498	6,520,770,106
3. Bất động sản đầu tư	306,408,499	917,420,492
4. Tài sản dài hạn khác	644,041,216	388,606,847

NỘI DUNG	Số cuối năm 2025	Số đầu năm 2025
A. NGUỒN VỐN	231,444,909,259	172,275,408,667
I- Nợ phải trả	190,843,922,517	133,696,012,957
1. Nợ ngắn hạn	189,446,804,767	115,946,638,472
Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21,086,637,668	32,157,464,403
2. Nợ dài hạn	1,397,117,750	17,749,374,485
II. Vốn chủ sở hữu	40,600,986,742	38,579,395,710
1. Vốn góp của chủ sở hữu	31,112,830,000	31,112,830,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	9,910,890	9,910,890
3. Quỹ đầu tư phát triển		
4. Quỹ khác thuộc vốn CHS	1,473,497,115	1,473,497,115
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8,004,748,737	5,983,157,705
-. LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	5,184,628,409	1,211,304,496
-. LNST chưa phân phối kỳ này	2,820,120,328	4,771,853,209

Tại ngày 31/12/2025: tổng tài sản 231,445 tỷ đồng tăng 59,169 tỷ đồng tương đương tăng 34,35% so với đầu kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 60,387 tỷ đồng (tăng 36,72% so đầu kỳ), tài sản dài hạn giảm 1,218 tỷ đồng (giảm 15,56% so đầu kỳ),

Tại ngày 31/12/2025 tổng nguồn vốn 231,445 tỷ đồng tăng 59,169 tỷ đồng tương đương tăng 34,35% so với đầu kỳ, trong đó nợ phải trả tăng 57,148 tỷ đồng tương đương tăng 42,74% so với đầu kỳ, VCHS tăng 2,201 tỷ đồng tương đương tăng 5,24% so với đầu kỳ.

Công nợ phải thu, phải trả:

Công nợ phải thu

- Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2025 là: 200,817 tỷ đồng tăng 87,592 tỷ đồng (tương đương tăng 77,36%) so với đầu kỳ, trong đó: 100% là nợ phải thu ngắn hạn.

- Công tác xác nhận công nợ: Công ty đã thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty về quản lý công nợ phải thu. Công ty cần lưu ý thực hiện đơn đốc việc ký xác nhận công nợ cuối kỳ..

Công nợ phải trả

- Tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025 là: 190,844 tỷ đồng tăng 57,148 tỷ đồng (tương đương tăng 42,47%) so với đầu kỳ, trong đó nợ phải trả ngắn hạn là 189,447 tỷ đồng chiếm 99,28%, nợ phải trả dài hạn 1,397 tỷ đồng chiếm 0,72% tổng số nợ phải trả.

Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Các chỉ tiêu tài trợ vốn				
1. Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	21.06	22.39	17.54
2. Vốn chủ sở hữu trên tài sản dài hạn	%	370.66	492.91	614.33
3. Vốn chủ sở hữu trên tài sản cố định	%	471.69	591.64	717.51

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Các chỉ tiêu thanh khoản		-	-	-
1. Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1.12	1.22	1.11
2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.21	1.42	1.19
3. Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1.27	1.29	1.21
4. Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	6.55	3.91	5.80
Các chỉ tiêu cân nợ		-	-	-
1. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	78.94	77.61	82.46
2. Nợ phải trả trên NVCSH	%	374.82	346.55	470.05
3. Dư nợ vay trên NVCSH	Lần	1.65	0.83	0.52
Các chỉ tiêu lợi tức		-	-	-
1. Lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	2.57	1.83	2.60
2. Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	1.91	1.45	2.02
3. Lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	3.29	3.65	4.32
4. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	2.45	2.89	3.34
5. Lợi nhuận sau thuế trên NVCSH	%	12.56	15.34	19.06

- Đánh giá: Tình hình tài chính của Công ty, năm 2025 Công ty công ty hoạt động có lãi vì vậy Công ty bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

- Các chỉ số thanh toán của công ty được đảm bảo.

- Nợ phải trả của công ty có xu hướng tăng so với kỳ trước. Hệ số nợ phải trả/VCSH tại thời điểm 31/12/2025 là 4,70 lần, tăng so với đầu năm 2025 (3,47 lần) và lớn hơn 3 lần, Công ty cần lưu ý quan tâm quản lý các khoản công nợ để đảm bảo an toàn tài chính và hoạt động kinh doanh.

1.4 Đánh giá tình hình đầu tư:

- Năm 2025 Công ty thực hiện 01 dự án đầu tư thang máy nhà b với tổng mức đầu tư kế hoạch: 700 triệu đồng nằm trong danh mục đầu tư năm 2025 của Công ty đã được ĐHĐCĐ TN 2025 thông qua. Tổng giá trị giải ngân 475,20 triệu đồng.

- Trong năm 2025 công ty chỉ thực hiện 1/4 dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ TN 2025 thông qua là dự án đầu tư thang máy nhà b. Tổng giá trị giải ngân trong năm 2025 của công ty là 475,20 triệu đồng đạt 7,10 % Tổng KH giải ngân năm 2024.

- Các dự án đầu tư khác đã được phê duyệt trong KH 2025 Công ty chưa thực hiện trong năm 2025. (Đầu tư màn hình Leb quảng cáo nhà B, chuẩn bị đầu tư toà nhà văn phòng tại 414 Nguyễn Văn Cừ, chuẩn bị đầu tư toà nhà văn phòng tại 200/10 Nguyễn Sơn). Nguyên nhân do chưa tìm được đối tác.

- Năm 2025 Công ty không có kế hoạch đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

2. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty:

2.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2025, không có sự thay đổi về nhân sự trong Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT thực hiện theo đúng theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ trong việc điều hành quản lý Công ty. Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã ban hành 19 Nghị quyết và

7 Quyết định đề chỉ đạo thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và chỉ đạo công tác tổ chức, công tác quản trị điều hành hoạt động kinh doanh tại Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự và phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban TGD điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

2.2 Hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành:

- Năm 2025 Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ TN 2025 và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và qui chế quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.

- Ban Tổng giám đốc điều hành đã sử dụng, tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động của Công ty. Thực hiện đầy đủ các khuyến cáo kiến nghị của các cơ quan chức năng quản lý và nghĩa vụ thuế với Nhà nước và đem lại hiệu quả trong hoạt động SXKD (LNTT đạt 7,660 tỷ đồng bằng 116,00% KH 2025) và đảm bảo việc làm và cải thiện thu nhập cho NLD.

2.3 Về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đã được HĐQT Công ty thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Cụ thể:

- Công ty đã thực hiện việc chi thù lao năm 2025 cho các thành viên HĐQT và BKS với các mức chi cụ thể cho các đối tượng theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025.

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận tạm ứng cổ tức năm 2025 (tỷ lệ 10%) theo NQ số 4574/2025/NQ-HĐQT-XNK ngày 28/11/2025 và Nghị quyết của ĐHĐCĐ TN năm 2025 số 20/2025/NQ-ĐHĐCĐ-XNK ngày 12/6/2025.

- Công ty đã thực hiện vượt KH SXKD năm 2025 về lợi nhuận.

2.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán :

- Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải điều chỉnh hay công bố trên BCTC.

III. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban điều hành Công ty:

1. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông

Ban Kiểm soát kiến nghị ĐHĐCĐ:

- Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

- Thông qua các báo cáo và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của HĐQT trình ĐHĐCĐ.

- Về lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 cho Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không:

+ Trên cơ sở đánh giá: công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty là đơn vị kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, kinh nghiệm kiểm toán BCTC theo các quy định của chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt nam; Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi kiểm toán, thời gian kiểm toán mà Công ty yêu cầu, là đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Bộ tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 theo QĐ số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ Tài chính;

+ BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT Công ty quyết định việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

- Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế (ICPA)
- Công ty TNHH kiểm toán và Định giá Việt Nam.
- Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM

thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2026 của Công ty. Thủ tục, quy trình lựa chọn công ty kiểm toán, tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

2. Kiến nghị Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc rà soát sửa đổi để trình HĐQT ban hành Quy chế quản lý Hợp đồng kinh tế, quy chế quản lý đầu tư và XD/CB và các VBQL khác phù hợp với quy định PL và thực tế hoạt động, kinh doanh của Công ty hiện nay.

3. Kiến nghị Ban Tổng giám đốc:

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận liên quan trong việc quản lý công nợ, giảm thiểu công nợ quá hạn, công nợ phải thu khó đòi làm giảm hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục chỉ đạo các bộ phận liên quan, thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế, quy định mà HĐQT và Tổng giám đốc đã ban hành. Đối chiếu và ký xác nhận công nợ với các đối tượng theo đúng quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trong Công ty tìm kiếm các đối tác khách hàng mới, tăng doanh thu và lợi nhuận cho cổ đông, tạo thêm việc làm và cải thiện đời sống cho người lao động.

IV. Kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện theo quy định, và tập trung vào các nội dung chính sau:

- Giám sát: thông qua các cuộc họp, các phiên họp dưới hình thức xin ý kiến trong năm 2026 của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến trên cơ sở phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD 2026 của Công ty:

+ Kiểm tra giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, quyết định của Ban Tổng giám đốc.

+ Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình thực hiện KH SXKD hàng quý.

+ Thẩm định các BCTC, báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng và năm 2026.

- Thực hiện kiểm tra chuyên đề: do BKS đánh giá và lựa chọn.

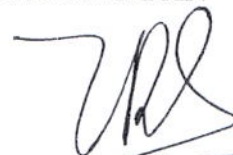
- Các công việc khác theo quy định của BKS

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tiên Dũng

C.T.G.P
10/2



BIÊN BẢN

Kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS
Công ty CP XNK Hàng không, nhiệm kỳ thành viên 2026 - 2031.

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 09 tháng 06 năm 2026 tại Phòng họp tầng 2 tòa nhà Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không, số 414 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm có:

- Ông Lê Thành Trung - Trưởng ban.
- Bà Lê Phương Thảo - Ủy viên.
- Bà Hoàng Thị Bích Hương - Ủy viên.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã tiến hành bầu cử các thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ thành viên 2026-2031 theo phương thức bầu dồn phiếu, với số cổ đông/đại diện cổ đông và giá trị cổ phần tham dự như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không theo danh sách cổ đông được chốt ngày 17/4/2026 là 129 cổ đông, sở hữu **3.111.283** cổ phần có quyền biểu quyết của toàn Công ty.

- Số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền: 10 cổ đông, đại diện số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền là 2.944.885 cổ phần chiếm 94.65% số cổ phần có quyền biểu quyết của toàn Công ty.

A. Danh sách các ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua, gồm:

I. Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ thành viên 2026-2031 (xếp tên theo thứ tự A, B, C,...), gồm:

Stt	Họ và tên	Ghi chú
1	Đào Khắc Hậu	
2	Đoàn Minh Phú	
3	Nguyễn Thanh Sơn	
4	Đinh Ngọc Tùng	
5	Lê Cao Thế	Thành viên độc lập HĐQT

II. Danh sách ứng cử viên thành viên BKS thành viên 2026-2031 (xếp tên theo thứ tự A, B, C,...), gồm:

Stt	Họ và tên
1	Tổng Thị Thanh Bình
2	Phan Thu Hương
3	Đinh Phúc Lộc

B. Kết quả kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu, thu phiếu bầu

và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả như sau:

Stt	Nội dung	Bầu TV HĐQT		Bầu TV BKS	
		Tờ phiếu	Tương ứng số phiếu biểu quyết	Tờ phiếu	Tương ứng số phiếu biểu quyết
1	Số phiếu phát ra	10	14.724.425	10	8.834.655
2	Số phiếu thu về	10	14.724.425	10	8.834.655
3	Số phiếu hợp lệ	10	14.724.425	10	8.834.655
4	Số phiếu không hợp lệ	0	0	0	0

C. Kết quả bầu cử:

I. Thành viên HĐQT:

Stt	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % (Số phiếu biểu quyết so với số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội)	Ghi chú
1	Đào Khắc Hậu	3.113.833	105.74%	
2	Đoàn Minh Phú	2.192.961	74.47%	
3	Nguyễn Thanh Sơn	3.113.831	105.74%	
4	Đinh Ngọc Tùng	3.189.971	108.32%	
5	Lê Cao Thế	3.113.831	105.74%	Thành viên độc lập HĐQT

II. Thành viên BKS:

Stt	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % (Số phiếu biểu quyết so với số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội)
1	Tổng Thị Thanh Bình	2.492.213	84.63%
2	Phan Thu Hương	2.534.453	86.06%
3	Đinh Phúc Lộc	3.807.989	129.31%

D. Danh sách trúng cử:

Căn cứ vào kết quả bầu cử, Quy chế bầu cử đã được thông qua tại Đại hội và Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không, các ông/bà trúng cử vào thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ thành viên 2026-2031 như sau:

I. Thành viên HĐQT:

Stt	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % (Số phiếu biểu quyết so với số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội)	Ghi chú
1	Đinh Ngọc Tùng	3.189.971	108.32%	
2	Đào Khắc Hậu	3.113.833	105.74%	
3	Nguyễn Thanh Sơn	3.113.831	105.74%	

Stt	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % (Số phiếu biểu quyết so với số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội)	Ghi chú
4	Đoàn Minh Phú	2.192.961	74.47%	
5	Lê Cao Thế	3.113.831	105.74%	Thành viên độc lập HĐQT

II. Thành viên BKS:

Stt	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % (Số phiếu biểu quyết so với số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội)
1	Đình Phúc Lộc	3.807.989	129.31%
2	Phan Thu Hương	2.534.453	86.06%
3	Tổng Thị Thanh Bình	2.492.213	84.63%

Biên bản kiểm phiếu được lập xong vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 06 năm 2026 và đã được thông qua công khai tại Đại hội.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU:

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

1. Bà Lê Phương Thảo:




Lê Thành Trung

2. Bà Hoàng Thị Bích Hương:




**Phụ lục III
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CURRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*
*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

*Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026
Hanoi, June 6 year 2026.*

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: **NGUYỄN THANH SƠN**

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 29/11/1978

4/ Nơi sinh/Place of birth: Phú Thọ

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 025078002053

Ngày cấp/Date of issue ...21/04/2021. Nơi cấp/Place of issue...Bộ Công An/Ministry of Public Security

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Tổ 19, phường Vĩnh Hưng, Hà Nội

9/ Số điện thoại/Telephone number: 0912025119

10/ Địa chỉ email/Email: sonnguyenthanh@vietnamairlines.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules:: Công ty CP Xuất nhập khẩu hàng không/ General Aviation Import- Export Joint stock Company

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Phó trưởng ban Quản lý vật tư, Tổng công ty Hàng Không Việt Nam – CTCP/Deputy Head of the Materials Management Department, Vietnam Airlines Corporation – JSC Vietnam Airlines

14/ Số CP nắm giữ: 514.080; chiếm 16,52 % vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares 514.080 , accounting for 16,52% of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 514.080

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 0

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /List of affiliated persons of declarant:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securi ties symbo l	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securitie s trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationshi p with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport / Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percen t age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason s (when arising change s related to section s of 13 and 14)	Ghi chú (vi ệc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in posess on of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Thanh Sơn	525119	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors		CCCD ID	025078 002053	21/04/ 2021	Bộ Công An/Mini stry of Public Security	Đảo Dừa 1-50 khu đô thị Vinhomes Ocean Park 2 – Xã Nghĩa Trụ, Hưng Yên	514.080	16,52 %	09/06/ 2026			
1.1		Nguyễn Văn Côn			Bố đẻ/Father					Số nhà 16, ngõ 60, phố Tân Khai, phường Vĩnh Hưng, Hà Nội			09/06/ 2026			
1.2		Hoàng Thị Lương			Mẹ đẻ/Mother					Số nhà 16, ngõ 60, phố Tân Khai, phường Vĩnh Hưng, Hà Nội			09/06/ 2026			

1.3		Phạm Văn Chiến			Bố vợ /Father in law				Phòng 13H3 tập thể Trương Định, phường Tương Mai, Hà Nội			09/06/ 2026			
1.4		Nguyễn Thị Hồng Vân			Mẹ vợ/ Mother in law				Khu tập thể bộ Văn Hóa thông tin, ngõ 61, Lạc Trung Phường Vĩnh Tuy, Hà Nội			09/06/ 2026			
1.5		Phạm Thị Phương Anh			Vợ/Wife				Đảo Dừa 1-50 khu đô thị Vinhomes Ocean Park 2 – Xã Nghĩa Trụ, Hưng Yên			09/06/ 2026			
1.6		Nguyễn Thanh Lâm			Con trai/son				Đảo Dừa 1-50 khu đô thị Vinhomes Ocean Park 2 – Xã Nghĩa Trụ, Hưng Yên			09/06/ 2026			
1.7		Nguyễn Đức Lâm			Con trai/son				Đảo Dừa 1-50 khu đô thị Vinhomes Ocean Park 2 – Xã Nghĩa Trụ, Hưng Yên			09/06/ 2026			
1.8		Nguyễn Huy Hoang			Anh trai/ Brother				Số nhà 13, khu đô thị Sóng Hoàng, phường Mai Động, Hà Nội			09/06/ 2026			
1.9		Nguyễn Thị Phương Thảo			Em gái/sister				Số nhà 16, ngõ 60, phố Tân Khai, phường Vĩnh Hưng, Hà Nội			09/06/ 2026			

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI /

DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



Nguyễn Thanh Sơn

**Phụ lục III
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

*Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026
Hanoi, June 6 year 2026.*

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: **PHAN THU HƯƠNG**

2/ Giới tính/Sex: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 25/06/1987

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 001187047376

Ngày cấp/*Date of issue* 24/06/2021 Nơi cấp/*Place of issue*: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/*The Police Department for Administrative management of Social order*

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: 15 ngõ 212 Hồng Mai, phường Bạch Mai, Hà Nội

9/ Số điện thoại/*Telephone number*: 0982.250.687

10/ Địa chỉ email/*Email*: huongphan@vietnamairlines.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules*: Công ty CP Xuất nhập khẩu hàng không/ *General Aviation Import- Export Joint stock Company*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*: Trưởng Ban Kiểm soát/*Head of the Board of Supervisors*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Chuyên viên ban Tài chính – Kế toán - Tổng công ty Hàng Không Việt Nam/ *Specialist, Finance and Accounting Department – Vietnam Airlines Corporation – JSC Vietnam Airlines*

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning shares 0; , accounting for 0% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual:*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant:*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Phan Thu Hương		Trưởng Ban Kiểm soát Head of the Board of Supervi sors		CCCD ID	0011870 47376	24/06/2021	Cục CS QLHC về TTXX/The Police Department for Administrative management of Social order	12/1 ngõ 125 Trung Kính, Yên Hòa, Hà Nội	0	0	09/06/ 2026			
1.01		Phan Quốc Khánh			Bố đẻ /Father					15 ngõ 212 Hồng Mai, Bạch Mai, Hà Nội			09/06/ 2026			
1.02		Nguyễn Thị Giang			Mẹ đẻ /Mother					15 ngõ 212 Hồng Mai, Bạch Mai, Hà Nội			09/06/ 2026			
1.03		Phan Khánh Hằng			Em gái/Sister					15 ngõ 212 Hồng Mai, Bạch Mai, Hà Nội			09/06/ 2026			

1.04		Vũ Huy Cường			Bố chồng/ Father in law					12/1 ngõ 125 Trung Kính, Yên Hòa, Hà Nội			09/06/2026			
1.05		Trịnh Thị Thơ			Mẹ chồng/ Mother in law					12/1 ngõ 125 Trung Kính, Yên Hòa, Hà Nội			09/06/2026			
1.06		Vũ Huy Thành			Chồng/ Husband					12/1 ngõ 125 Trung Kính, Yên Hòa, Hà Nội			09/06/2026			
1.07		Vũ Phương Anh			Con gái/ Daughter					12/1 ngõ 125 Trung Kính, Yên Hòa, Hà Nội			09/06/2026			
1.08		Vũ Huy Đức			Con trai/ Son					12/1 ngõ 125 Trung Kính, Yên Hòa, Hà Nội			09/06/2026			

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI /

DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



Phan Thu Hương

**Phụ lục III
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

*Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026
Hanoi, June 6 year 2026.*

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: **ĐOÀN MINH PHÚ**

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 02/07/1966

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 010066016333

Ngày cấp/*Date of issue* 16/03/2026 Nơi cấp/*Place of issue*: Bộ Công An/*Ministry of Public Security*

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: 201 B9A, Hoàng Mai, Hà Nội

9/ Số điện thoại/*Telephone number*: 0933.271.966

10/ Địa chỉ email/*Email*: phu.doanminh@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules*: Công ty CP Xuất nhập khẩu hàng không/ General Aviation Import- Export Joint stock Company

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên HĐQT/*Member of the Board of Directors*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*:

14/ Số CP nắm giữ: 155.619 chiếm 5 % vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning shares 155.619;,, accounting for 5% of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):0*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by Individual*: 155.619

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*:

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1		Đoàn Minh Phú		Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors		CCCD ID	001066 016333	16/03 /2026	Bộ Công An/Ministry of Public Security	201 B9A, Hoàng Mai, Hà Nội	155.61 9	5%	09/06/ 2026			
1.01		Đoàn Cẩm Phương			Con gái/daughter					201 B9A, Hoàng Mai, Hà Nội			09/06/ 2026			
1.02		Đoàn Cẩm Trang			Con gái/daughter					201 B9A, Hoàng Mai, Hà Nội			09/06/ 2026			

[illegible]

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

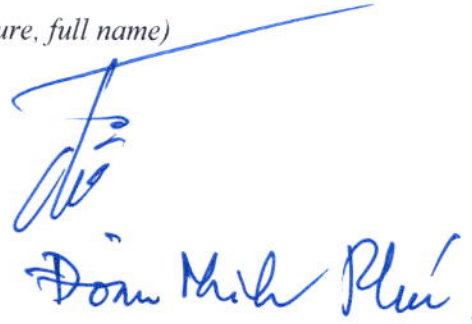
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI /

DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



Đỗ Minh Phúc.

**Phụ lục III
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

*Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026
Hanoi, June 6 year 2026.*

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: **LÊ CAO THẾ**

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 01/06/1962

4/ Nơi sinh/Place of birth: Xóm 1 Hưng Thành, Xã Tân Ninh, Thanh Hóa

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 038062000140

Ngày cấp/*Date of issue* 05/02/2024 Nơi cấp/*Place of issue*: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/*The Police Department for Administrative management of Social order*

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: 139 Lâm Hạ, Bồ Đề, Hà Nội

9/ Số điện thoại/*Telephone number*: 0967.888.777

10/ Địa chỉ email/*Email*:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Organisation's name subject to information disclosure rules*: Công ty CP Xuất nhập khẩu hàng không/ *General Aviation Import- Export Joint stock Company*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên HĐQT/*Member of the Board of Directors*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*:

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares 0; , accounting for 0% of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*:

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual*:

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*:

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1		Lê Cao Thế		Thành viên HĐQ T/Member of the Board of Directors		CCCD	038062 000140	05/02/ 2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/The Police Department for Administrative management of Social order	139 Lâm Hạ, Bồ Đề, Hà Nội	0	0	09/06/ 2026			
1.01		Phạm Thanh Uôm			Vợ/Wife					139 Lâm Hạ, Bồ Đề, Hà Nội			09/06/ 2026			

1.08		Nguyễn Văn Thắng				Em rẻ/Both er in law						Hà Nội				09/06/ 2026			
1.09		Lê Tuấn Nam				Con trai/son						139 Lâm Hà, Bồ Đề, Hà Nội				09/06/ 2026			
1.10		Nam Phuong Chi				Con dâu/Da ughter in law						139 Lâm Hà, Bồ Đề, Hà Nội				09/06/ 2026			
1.11		Lê Phuong Thanh				Con gái/daughter						139 Lâm Hà, Bồ Đề, Hà Nội				09/06/ 2026			

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

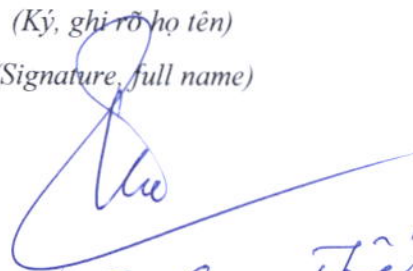
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI /

DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)


Lê Cao Thi.